

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/DS- ST
Ngày 29/6/2026.
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và bà Nguyễn Thị Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 6 – Lâm Đồng.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 –
Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2026/TLST
– DS, ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXX-ST, ngày
25 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 59/2026/QĐST-DS,
ngày 16/6/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố
S, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Trần Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố
7 N, phường B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Sỹ Đ; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Lâm
Đồng, vắng mặt lần thứ hai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D, sinh
năm 1982, địa chỉ: Tổ dân phố S, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin
xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2026, quá trình giải quyết
vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Ngày 27/9/2024 anh Đ có bán (ứng trước) 400kg cà phê nhân khô cho vợ chồng anh L, anh Đ hẹn đến mùa cà phê sẽ giao cà phê (từ tháng 10/2024 đến tháng 12/2024). Tại thời điểm bán (chốt) cà phê anh L là người trực tiếp giao tiền cho anh Đ, sau khi chốt cà phê với anh Đ, anh L đã thông báo lại với chị Nguyễn Thị D (là vợ anh L), vì đây là tài sản chung của vợ chồng anh. Đến hạn giao cà phê thì anh Đ hứa hẹn nhưng không thực hiện, anh Đ thất hứa với vợ chồng anh rất nhiều lần. Vì vậy, anh L đề nghị Tòa án buộc anh Đ giao 04 tạ cà phê nhân như đã cam kết mua bán cho anh L, chị Dung.

- Ý kiến bị đơn anh Lê Sỹ Đ trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh thừa nhận có bán (chốt) với anh L 400kg cà phê nhân khô thời hạn giao cà phê đến cuối năm 2024 (vụ thu hoạch cà phê), hiện nay kinh tế khó khăn nên anh có nguyện vọng đến cuối năm 2026 (đến mùa cà phê) thì anh sẽ giao 400kg cà phê robusta (đủ độ) cho anh L. Khoản nợ này là khoản nợ riêng của anh, không liên quan đến ai khác.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D trình bày: Đồng ý với ý kiến trình bày của anh L; yêu cầu anh Đ trả cho vợ chồng chị 400kg cà phê nhân khô đủ độ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 434 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn L, buộc bị đơn anh Lê Sỹ Đ phải trả cho anh L 400kg cà phê nhân khô robusta đủ độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Lê Văn L khởi kiện yêu cầu anh Lê Sỹ Đ, trú tại Tổ dân phố C, phường Đ phải giao 400kg cà phê nhân khô đã bán. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng theo quy

định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, yêu cầu anh Lê Sỹ Đ phải giao 400kg cà phê robusta nhân khô đủ độ đã bán. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1]. Căn cứ giấy mua bán cà phê (bản gốc) đề ngày 27/9/2024 viết mực màu xanh do nguyên đơn cung cấp thể hiện, anh Lê Sỹ Đ có bán (chốt) với gia đình anh Lê Văn L 400kg cà phê nhân khô. Sự việc này được anh L, chị Dung và anh Đ thừa nhận, đây là tình tiết có thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Xét hợp đồng mua bán cà phê nêu trên, các bên có thoả thuận thời hạn giao cà phê là vào mùa cà phê anh Đ có trách nhiệm chở cà phê lên nhà anh L (Đại lý Lục Dung). Mặc dù không ghi ngày tháng cụ thể nhưng các đương sự đều biết và xác nhận thời hạn giao cà phê vào vụ thu hoạch cà phê năm 2024, đến nay anh Đ vẫn chưa giao số cà phê nêu trên. Như vậy, anh Đ đã vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 434 Bộ luật Dân sự, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải giao 400kg cà phê robusta nhân khô đủ độ đã bán là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét quá trình giải quyết vụ án bị đơn đồng ý trả 400kg cà phê nhân khô cho nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn và chưa đến mùa cà phê nên xin đến cuối năm 2026 vào mùa cà phê sẽ thanh toán cho số cà phê trên nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[3]. Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Tại phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải các đương sự đồng ý lấy giá cà phê theo giá thị trường tại thời điểm xét xử làm cơ sở để tính án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 434 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn L đối với anh Lê Sỹ Đ.

Buộc anh Lê Sỹ Đ phải trả cho ông Lê Văn L 400kg cà phê robusta nhân khô đủ độ.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Lê Sỹ Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.786.000 đồng (*một triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Lê Văn L 1.000.000 (*Một triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004672 ngày 24/03/2026.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

